TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2022/HS-PT
Ngày 22 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Diệu Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 509/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hồ Văn Kh.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Hồ Văn Kh, sinh ngày 09/4/1971 tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: ấp 4, xã M, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Viên chức; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Là Đảng viên nhưng đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Con ông: Hồ Văn Th, sinh năm 1935 (chết năm 2021) và bà: Huỳnh Thị N, sinh năm 1939 (còn sống); Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 07 anh em; Vợ tên: Nguyễn Thị Á Ch, sinh năm 1968; Có 02 con, sinh năm 1992 và sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 28/7/2016; Thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lĩnh ngày 24/12/2020. (có mặt)

- *Nguyên đơn dân sự:* Bệnh viện đa khoa huyện Th

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc D, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng Đ, chức vụ: Phó Giám đốc. (có mặt)

-*Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Kh:* Luật sư Phan Thị Thanh H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Th được thành lập theo Quyết định số 118/QĐ.UB.TL ngày 05/9/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, là đơn vị hành chính sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, thuộc Sở Y tế, được Sở Y tế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Bệnh viện hoạt động từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu viện phí. Trong đó, nguồn thu viện phí là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của Pháp lệnh về phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngày 27/4/2005, Dương Thành N được bổ nhiệm làm Giám đốc Bệnh viện; ngày 20/9/2007, Võ Văn Kh1 được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Tài chính Kế toán; ngày 31/10/2008, Trương Thị Tuyết M được bổ nhiệm làm Kế toán viên, công việc cụ thể là kế toán thanh toán, tổng hợp; ngày 30/5/2007, Hồ Văn Kh được phân công làm Thủ quỹ. Quá trình thực thi nhiệm vụ được phân công, Hồ Văn Kh đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được phân công để chiếm đoạt tiền của Bệnh viện, hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Lần 1: Ngày 29/12/2008, do quỹ tiền lương chưa được cấp nên Võ Văn Kh1 yêu cầu Trương Thị Tuyết M dùng quỹ bảo hiểm y tế để chi lương. Thực hiện chỉ đạo của Kh1, M lập phiếu chi số 1117 ngày 29/12/2008, nội dung chi tiền lương tháng 11/2008, số tiền là 320.732.190 đồng và lập phiếu chi thứ hai số 1128 ngày 29/12/2008, nội dung chi tiền lương tháng 12/2008, số tiền là 324.811.350 đồng. Sau khi lập phiếu chi xong, M trình cho Kh1 và N ký, sau đó chuyển cho Kh để Kh thực hiện. Kh căn cứ vào phiếu chi và bảng lương do chị Nguyễn Thị Lệ Thủy lập để chi lương cho công chức, viên chức và nhân viên lao động của Bệnh viện và đã hạch toán vào sổ quỹ tiền mặt năm 2008 hai khoản chi này.

Ngày 20/01/2009, quỹ tiền lương được cấp nên M làm giấy rút dự toán ngân sách để rút tiền lương tháng 11, tháng 12/2008 và tháng 01/2009, trình cho Kh1 và N ký. Sau đó, M chuyển giấy rút dự toán cho Kh để Kh đến kho bạc rút số tiền 910.529.327 đồng. Nếu thực hiện đúng quy định, M phải làm thủ tục chuyển số tiền lương tháng 11 và tháng 12/2008 trả về quỹ bảo hiểm y tế. Nhưng do thiếu trách nhiệm trong kiểm tra chứng từ nên M tiếp tục lập phiếu chi số 120 ngày 28/02/2009, với nội dung chi tiền lương tháng 11, tháng 12/2008 và tháng 01/2009, với tổng số tiền là 910.529.327 đồng. Sau đó, M trình cho Kh1 và N ký, rồi chuyển cho Kh để thực hiện. Vì lương tháng 11 và tháng 12/2008 đã chi rồi nên Kh chỉ chi lương tháng 01/2009, còn lại lương tháng 11 và tháng 12/2008 là 587.424.647 đồng, Kh giữ lại sử dụng vào mục đích cá nhân, nhưng vẫn hạch toán vào sổ quỹ tiền mặt năm 2009.

Lần 2: Đến tháng 12/2009, Kh1 tiếp tục yêu cầu M tạm ứng quỹ bảo hiểm y tế để chi trả lương cho công chức, viên chức và nhân viên lao động của Bệnh viện khi quỹ lương chưa được cấp. M lên phiếu chi số 1063 ngày 24/12/2009, nội dung chi tiền lương tháng 12/2009, số tiền là 419.041.675 đồng. Sau khi lập phiếu chi xong, M trình cho Kh1 và N ký rồi chuyển cho Kh thực hiện. Kh thực hiện chi lương tháng 12/2009 và hạch toán vào sổ quỹ tiền mặt năm 2009.

Ngày 25/01/2010, M làm giấy rút dự toán ngân sách để rút lương tháng 12/2009 và tháng 01/2010, trình cho Kh1 và N ký, rồi chuyển cho Kh để Kh đến kho bạc rút tiền. Nếu thực hiện đúng quy định, M phải làm thủ tục chuyển số tiền lương tháng 12/2009 trả về quỹ bảo hiểm y tế. Nhưng do thiếu trách nhiệm trong kiểm tra chứng từ nên M tiếp tục lập phiếu chi số 191 ngày 28/02/2010, với nội dung chi tiền lương tháng 12/2009 và tháng 01/2010, với tổng số tiền là 808.208.061 đồng. Sau đó, M trình cho Kh1 và N ký, rồi chuyển cho Kh để thực hiện. Vì lương tháng 12/2009 đã chi rồi nên Kh chỉ chi lương tháng 01/2010, còn lại lương tháng 12/2009 là 344.488.311 đồng, Kh giữ lại sử dụng vào mục đích cá nhân, nhưng vẫn hạch toán vào sổ quỹ tiền mặt năm 2010.

Lần 3: Ngày 31/3/2009, M lập phiếu chi số 246 ngày 31/3/2009, nội dung chi tiền thu nhập tăng thêm tháng 01 và tháng 02/2009, số tiền là 222.840.786 đồng. Số tiền này, Kh chi đúng cho công chức, viên chức và nhân viên lao động trong Bệnh viện và hạch toán vào sổ quỹ tiền mặt năm 2009. Nhưng đến ngày 31/12/2009, do thiếu trách nhiệm trong kiểm tra chứng từ nên M lại tiếp tục lập phiếu chi số 1080 và phiếu chi số 1081, nội dung chi tiền thu nhập tăng thêm tháng 01 và tháng 02/2009, với tổng số tiền là 222.761.586 đồng. Sau khi lập phiếu chi xong, M trình cho Kh1 và N ký, rồi chuyển cho Kh thực hiện. Do số tiền này đã chi rồi nên Kh giữ lại sử dụng cá nhân, nhưng vẫn hạch toán vào sổ quỹ tiền mặt năm 2009.

Lần 4: Ngoài chiếm đoạt tiền lương và thu nhập tăng thêm đã nêu, Kh còn thực hiện hành vi quyết toán số tiền lớn hơn chứng từ gốc để chiếm đoạt tiền của đơn vị, cụ thể như sau: Ngày 08/12/2008, Kh hạch toán phiếu chi số 1037, với nội dung mua nhiên liệu 162.150.000 đồng vào sổ quỹ tiền mặt do ông Nguyễn Việt Thu là Phó Giám đốc Bệnh viện ký duyệt theo sự phân công miệng của Dương Thành N. Qua kiểm tra phát hiện, chứng từ gốc của phiếu chi số 1037 chỉ có 5.489.650 đồng. Tuy nhiên, trong năm 2008 Kh có chi mua hàng hóa cho Bệnh viện 29.617.340 đồng, nhưng không hoạch toán vào sổ quỹ tiền mặt. Như vậy, trừ đi số tiền của chứng từ gốc phiếu số 1037 và số tiền mua hàng hóa cho đơn vị nhưng không hạch toán vào sổ quỹ tiền mặt, Kh đã chiếm đoạt tiền của bệnh viện 127.043.010 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Hồ Văn Kh tham ô là: 1.281.717.554 đồng.

Với hành vi nêu trên, ngày 16/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên phạt Hồ Văn Kh 20 năm tù về tội "Tham ô tài sản"; Dương Thành N 03 năm 06 tháng tù, Võ Văn Kh1 02 năm 06 tháng tù, Trương Thị Tuyết M 03 năm

tù về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Sau khi bị kết án, Hồ Văn Kh kháng cáo kêu oan.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 211/2018/HS-PT ngày 13/4/2018 của Tòa án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy một phần bản án sơ thẩm vừa nêu và nhận định như sau:

Về hành vi hạch toán không đúng với chứng từ gốc tháng 12/2008 xác định bị cáo Hồ Văn Kh tham ô 127.043.000 đồng.

Riêng số tiền chi trùng lương và thu thập tăng thêm bị cáo cho rằng chi cho hoạt động của đơn vị theo chỉ đạo của lãnh đạo bệnh viện nên cần làm rõ bị cáo chiếm đoạt bao nhiêu trong số tiền này? Số tiền chi trùng lương và thu nhập tăng thêm có chi vào số tiền 1.802.892.000 đồng thưởng tết cho công chức, viên chức của bệnh viện trong các năm 2010, 2011 hay không? Số tiền mà Kh nộp vào tài khoản ngân hàng 150.000.000 đồng vào các ngày 04/11/2010, 05/11/2010 là tiền gì?

Kết quả điều tra lại xác định được như sau:

- Số tiền 1.154.674.544 đồng chi trùng lương và thu nhập tăng thêm không có chi vào mục đích thưởng lễ, tết trong các năm 2010, 2011, vì:

+ Số tiền chi thưởng 1.802.892.000 đồng chưa nhập vào quỹ tiền mặt, còn số tiền chi trùng lương và thu nhập tăng thêm đã hạch toán vào sổ quỹ tiền mặt.

+ Số tiền chi trùng lương và thu thập tăng thêm không cùng thời điểm với chi thưởng, vì: Việc chi trùng lương, thu thập tăng thêm chỉ có 01 lần diễn ra vào tháng 01/2010, còn các lần khác đều xảy vào năm 2009. Trong khi chi thưởng là sau tháng 01/2010 và 2011.

+ Lời khai của Võ Văn Kh1, Trương Thị Tuyết M và Dương Thành N xác định: Do sơ xuất nên không biết đã làm thủ tục chi trùng lương và thu nhập tăng thêm, mặt khác số tiền này đã hạch toán vào sổ quỹ tiền mặt nên không thể dùng số tiền này chi vào mục đích khác. Từ đó cho thấy lời khai của Hồ Văn Kh cho rằng có dùng số tiền này chi cho hoạt động của đơn vị theo chỉ đạo của lãnh đạo bệnh viện là không có cơ sở, vì Kh không có tài liệu gì để chứng minh.

- Số tiền mà Kh nộp vào tài khoản ngân hàng 155.000.000 đồng vào các ngày 04/11/2010, 05/11/2010 là tiền của bệnh viện. Vì, theo quy định của tài chính thì hoạt động thu chi phải được cân đối giữa nguồn thu và nguồn chi. Nếu Kh nộp tiền của Kh thì trong tài khoản ngân hàng khi kiểm tra, đối chiếu sẽ thừa ra số tiền này.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/10/2018, bà Nguyễn Thị Á Châu là vợ của Hồ Văn Kh đã nộp cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn Khởi phạm tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 353; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Khởi 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Văn Kh nộp lại số tiền 1.281.717.554 đồng cho Bệnh viện đa khoa Khu vực Th nhưng trừ 3.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 014579 ngày 10/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Khởi còn phải nộp tiếp số tiền 1.278.717.554 đồng (một tỷ hai trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2018 bị cáo Hồ Văn Kh có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 528/2019/HS-PT ngày 17/9/2019, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: "Huỷ Bản án sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật".

Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 40/2021/HS-GĐT ngày 24/9/2021, Hội đồng thẩm Toà án nhân dân tối cao nhận định việc Toà án cấp phúc thẩm huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp là không có căn cứ nên đã quyết định huỷ Bản án hình sự phúc thẩm số 528/2019/HS-PT ngày 17/9/2019 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay;

Bị cáo Hồ Văn Kh giữ nguyên kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng không chiếm đoạt số tiền 1.154.000.000 đồng. Bị cáo chỉ chiếm đoạt số tiền 127.000.000 đồng nhưng sau đó bị cáo đã nộp vào tài khoản của bệnh viện tại ngân hàng. Đối với số tiền chi trùng lương, thu nhập tăng thêm thì bị cáo để ngoài sổ sách và chi theo chỉ đạo của lãnh đạo bệnh viện, bị cáo cũng đã nộp vào tài khoản ngân hàng, không nhớ chi cho những khoản gì.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bị cáo Hồ Văn Kh kháng cáo kêu oan là không có cơ sở vì căn cứ vào các lời khai của Dương Thành N, Võ Văn Kh1, Trương Thị Tuyết M và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Hồ Văn Kh lợi dụng chức vụ, quyền hạn là thủ quỹ đã dùng thủ đoạn gian dối quyết toán cao hơn chứng từ gốc để chiếm đoạt tiền của bệnh viện mà bị cáo có trách nhiệm quản lý với tổng

số tiền 1.281.717.554 đồng. Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội tham ô tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo không có tình tiết gì mới có thể thay đổi được quyết định của án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu:

Quá trình điều tra lại bị cáo đã được thay đổi biện pháp ngăn chặn, các phiếu chi tiền đều không có chữ ký của bị cáo, bị cáo Kh không nhận số tiền này. Tại phiên tòa hôm nay đại diện bị đơn xác định số tiền mà bệnh viện bị thiệt hại cao hơn nhiều số tiền mà cơ quan điều tra xác định nên cần phải điều tra làm rõ lại. Các cán bộ công nhân viên bệnh viện có đơn xin xem xét lại số tiền bị thất thoát. Cơ quan điều tra chưa xác định được bị cáo rút tiền về thì nộp vào Ngân hàng theo chỉ đạo của lãnh đạo như thế nào, chưa được làm rõ. Ngoài ra vụ án này cần phải được giám định tài chính, việc các cơ quan tiến hành tố tụng không tiến hành giám định tài chính là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, tuyên huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo thống nhất với phần trình bày bào chữa của luật sư, bị cáo không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận giữ nguyên quan điểm đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Hồ Văn Kh cho rằng chỉ tham ô số tiền 127.043.000 đồng nhưng bị cáo đã nộp vào tài khoản ngân hàng số tiền 155.000.000 đồng nên số tiền này không mất, còn về số tiền chi lương, chi thu nhập tăng thêm lần hai (1.154.674.544 đồng) bị cáo không chiếm đoạt mà dùng chi cho hoạt động cơ quan theo chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan. Xét lời trình bày của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ: Bị cáo Kh là thủ quỹ, là người trực tiếp quản lý tiền, bị cáo thừa nhận các khoản tiền lương rút về bị cáo trực tiếp quản lý. Đối với các khoản tiền hoàn ứng bảo hiểm xã hội thì bị cáo không hoàn ứng mà nộp vào tài khoản ngân hàng để chi cho hoạt động cơ quan theo chỉ đạo của lãnh đạo bệnh viện nhưng bị cáo không có chứng cứ tài liệu nào thể hiện việc bị cáo chi số tiền trên cho hoạt động cơ quan theo sự chỉ đạo của lãnh đạo. Quá trình điều tra đã thể hiện rõ số tiền 1.154.674.544 đồng chi trùng lương và thu nhập tăng thêm không chi thưởng lễ, tết trong các năm 2010, 2011. Căn cứ vào sổ quỹ tiền mặt năm 2010, 2011 và biên bản bàn giao thủ quỹ ngày 15/9/2014, Biên bản kiểm tra tiền mặt

nagỳ 09/10/2015 của Đoàn thanh tra thì tiền mặt khớp đúng với số tiền trên sổ sách (không âm quỹ) nên số tiền chi khen thưởng 1.802.892.000 đồng chưa nhập vào quỹ tiền mặt. Trong khi đó, số tiền 1.154.674.544 đồng đã hạch toán vào quỹ tiền mặt do bị cáo Kh trực tiếp quản lý. Hơn nữa, số tiền chi trùng lương và thu nhập tăng thêm không cùng thời điểm với chi thưởng vì việc chi trùng lương, thu nhập tăng thêm chỉ có diễn ra vào tháng 01/2010, còn các lần khác diễn ra vào năm 2009. Vì vậy, số tiền 1.154.674.544 đồng mà bị cáo Kh chiếm đoạt không liên quan đến số tiền 1.802.892.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồ Văn Kh đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là thủ quỹ của Bệnh viện đa khoa khu vực Th và sự thiếu trách nhiệm của Kế toán trưởng, Kế toán thanh toán và tổng hợp, Giám đốc bệnh viện trong việc làm thủ tục chi lương, thu nhập tăng thêm và Kh còn dùng thủ đoạn gian dối quyết toán cao hơn chứng từ gốc để chiếm đoạt tiền của Bệnh viện do bị cáo Kh trực tiếp quản lý với tổng số tiền 1.281.717.554 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Kh là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của Bệnh viện đa khoa khu vực Th, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của cán bộ, viên chức và người lao động trong bệnh viện. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hồ Văn Kh phạm tội "Tham ô tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là nhẹ cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị huỷ án sơ thẩm là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Về phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Văn Kh.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp về tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn Kh.

Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn Kh** phạm tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 353; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Khởi **16 (mười sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/7/2016 đến ngày 24/12/2020.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Văn Kh phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Tháp (2);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp (1);
- Công an tỉnh Đồng Tháp (1);
- BCTN (1);
- NĐDS (1);
- Lưu VP(3), HS(2).15b.HDT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thịnh